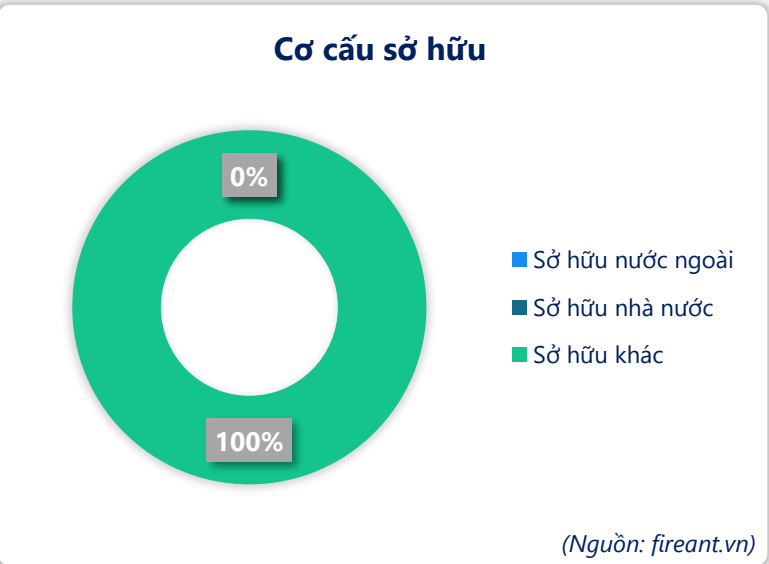
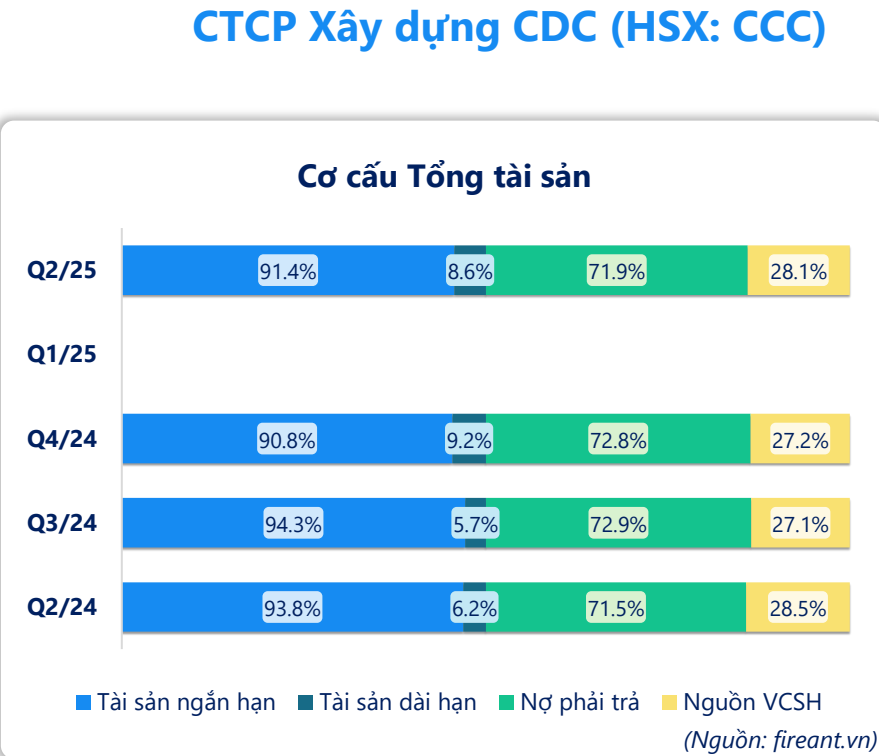
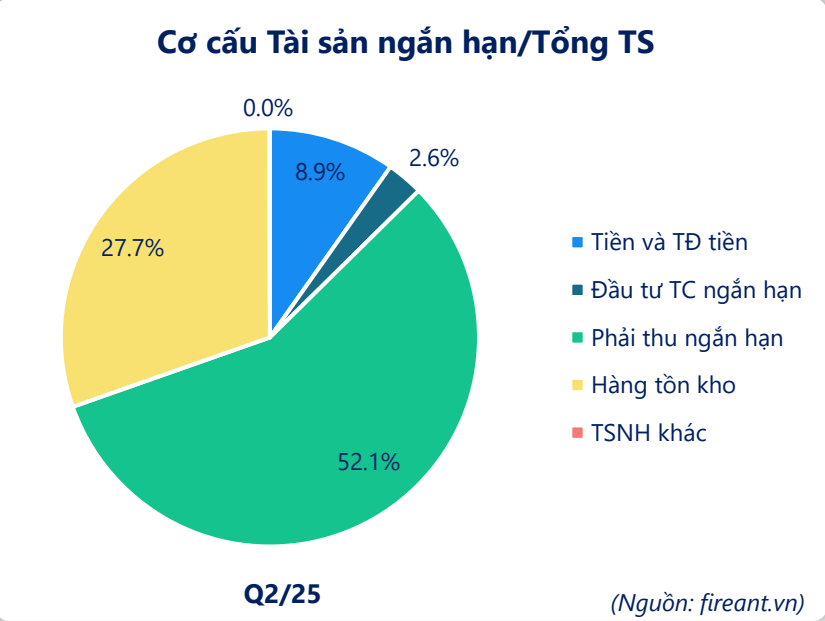
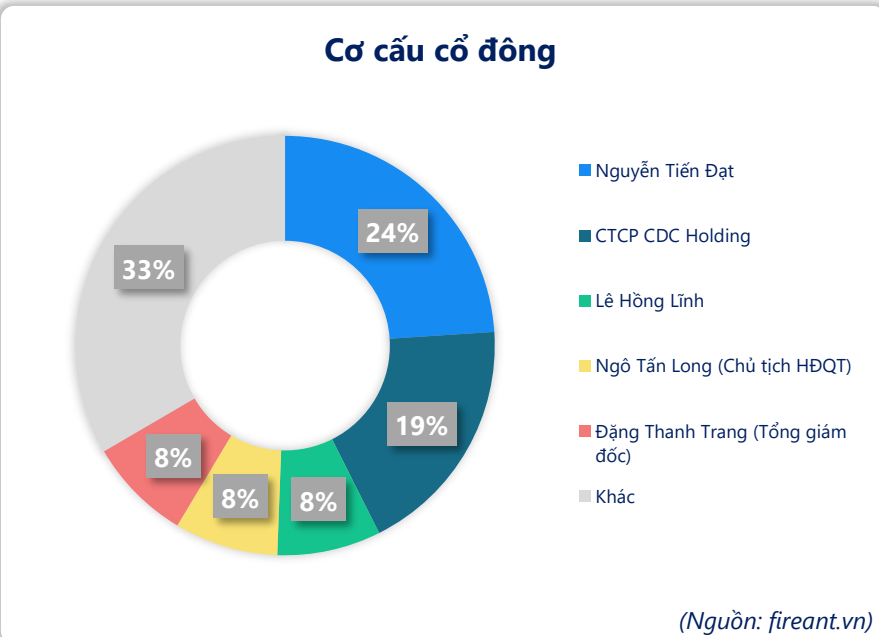
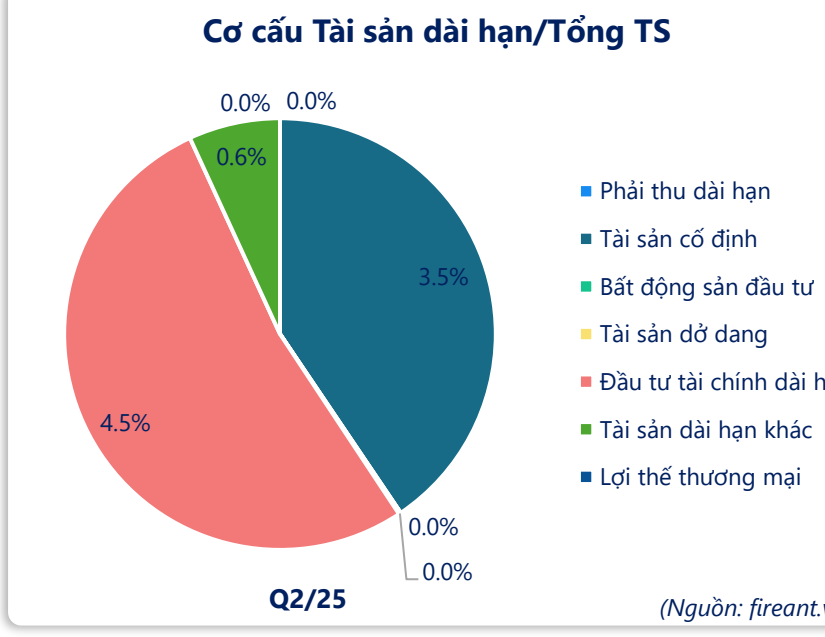
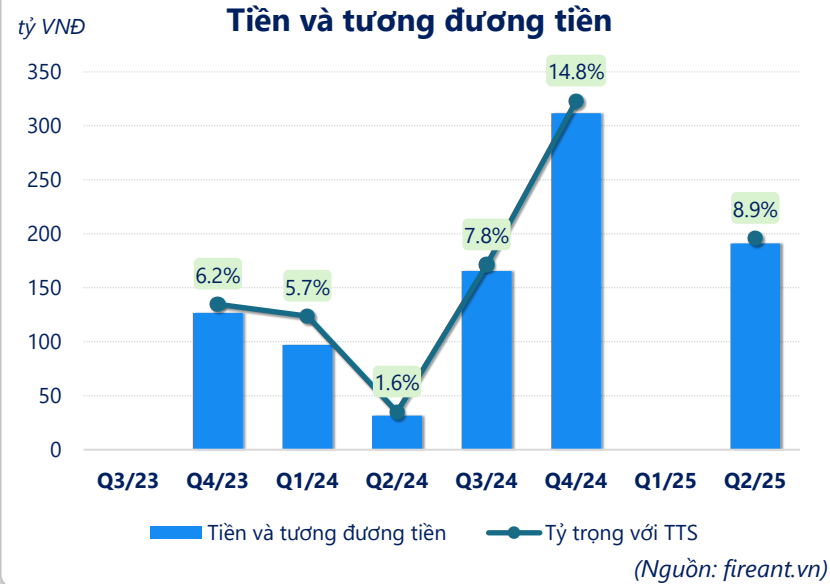
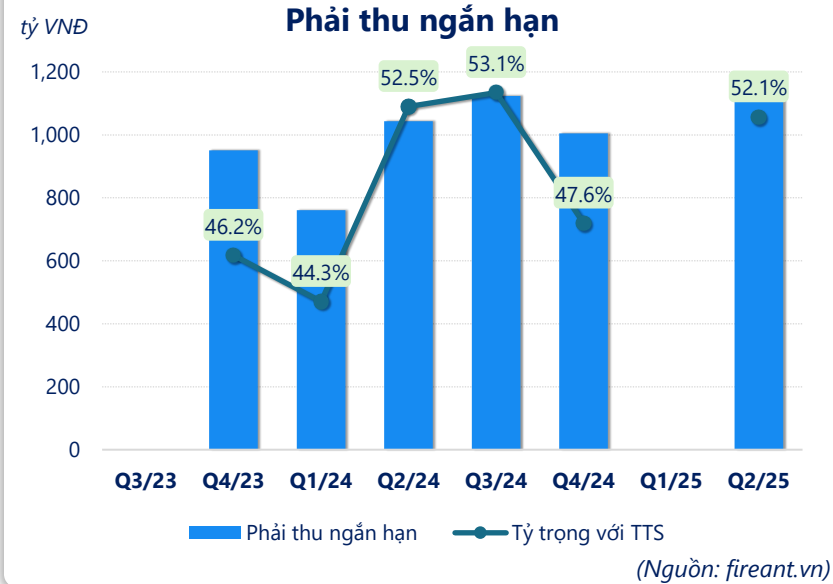
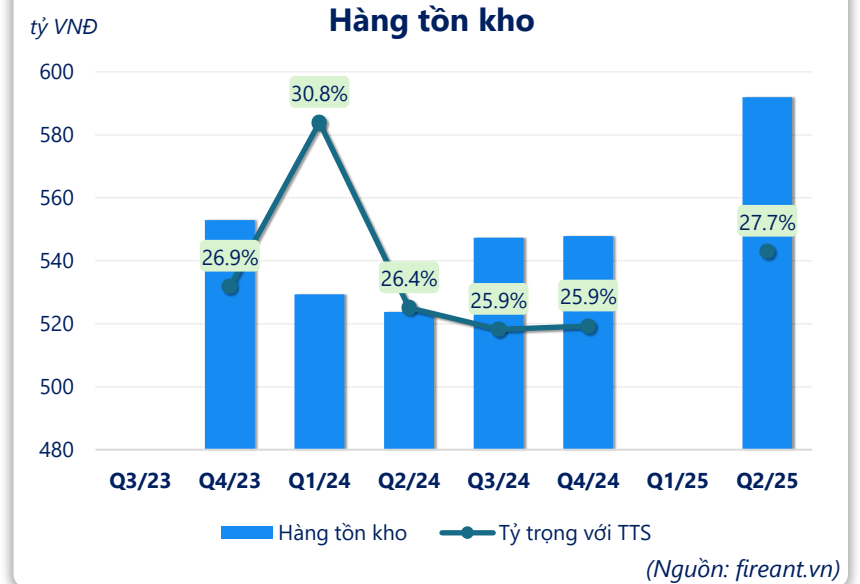
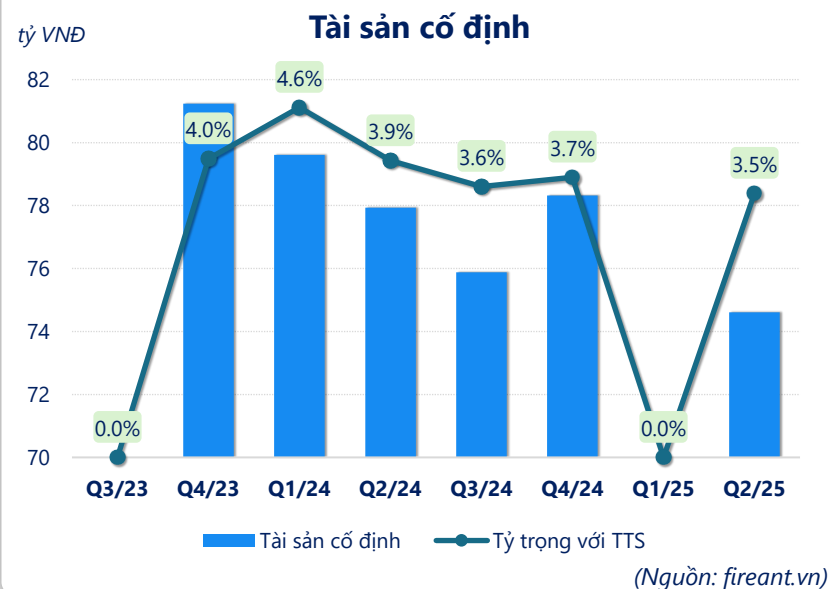
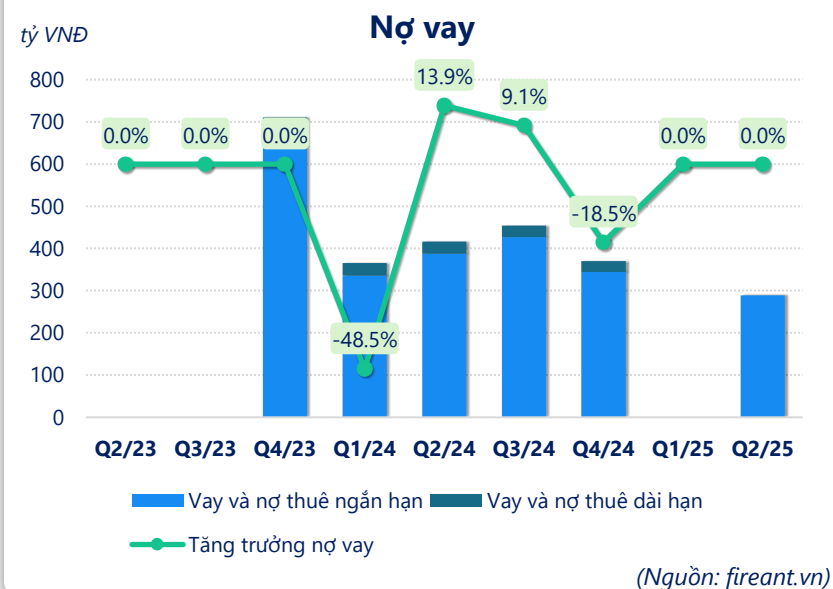
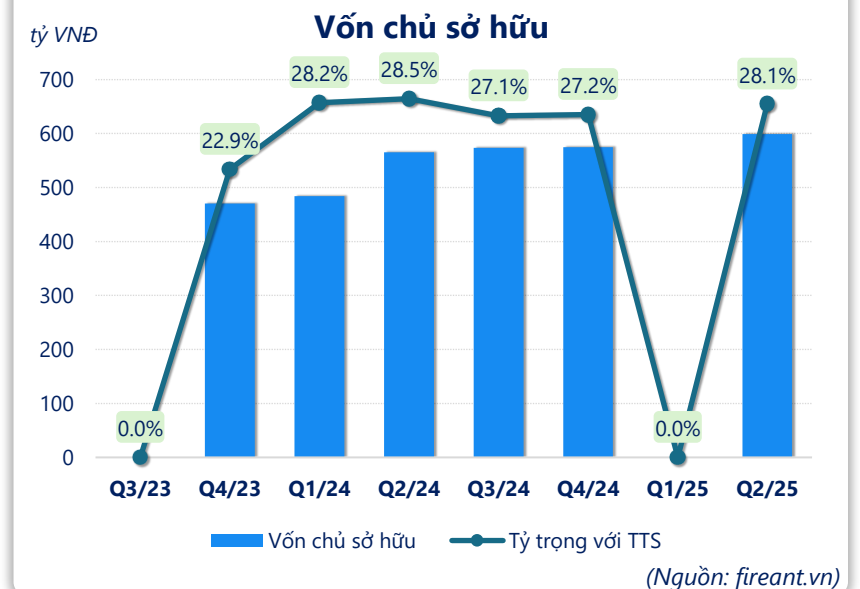
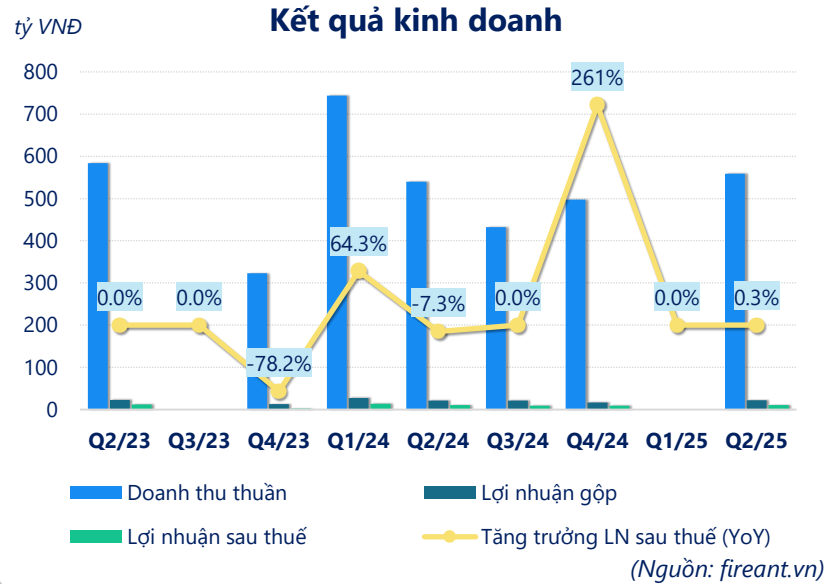
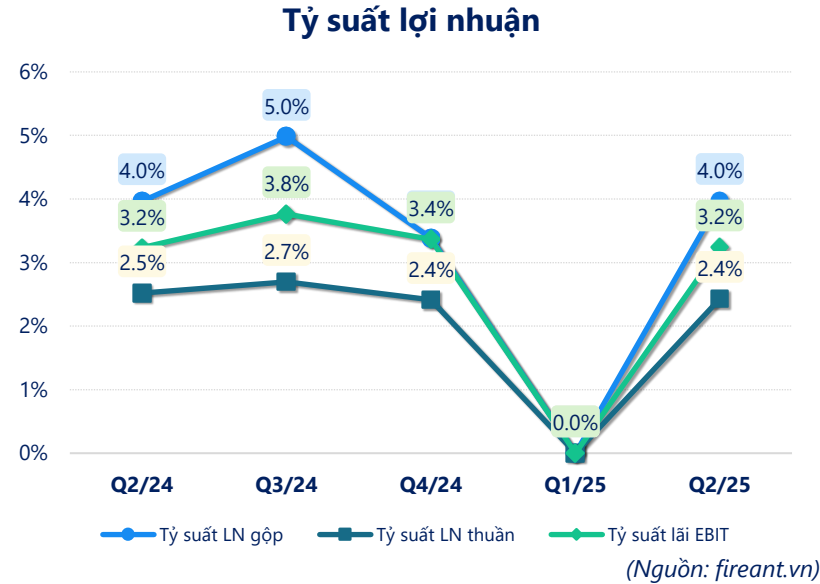
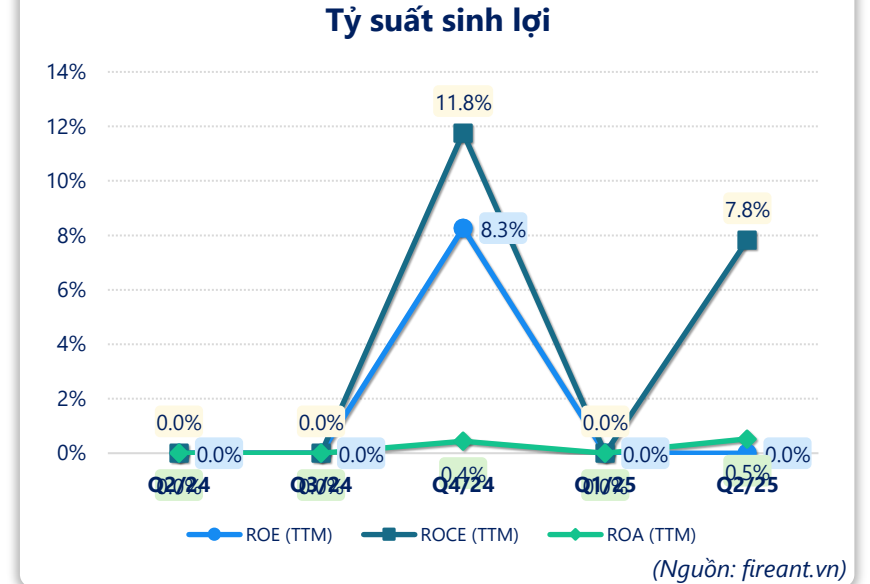
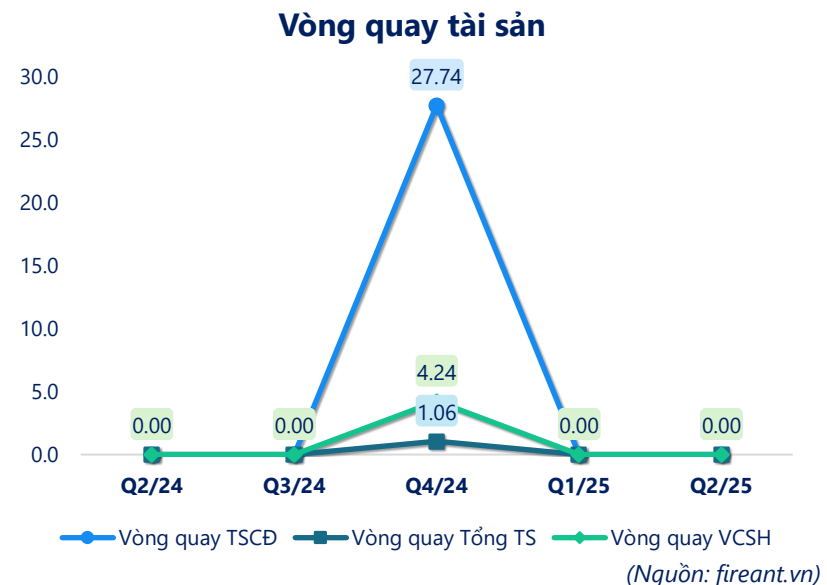
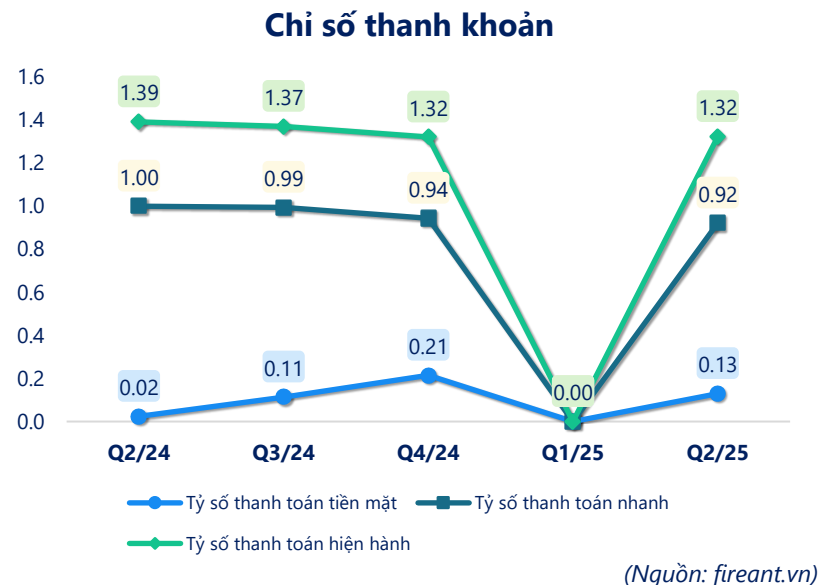
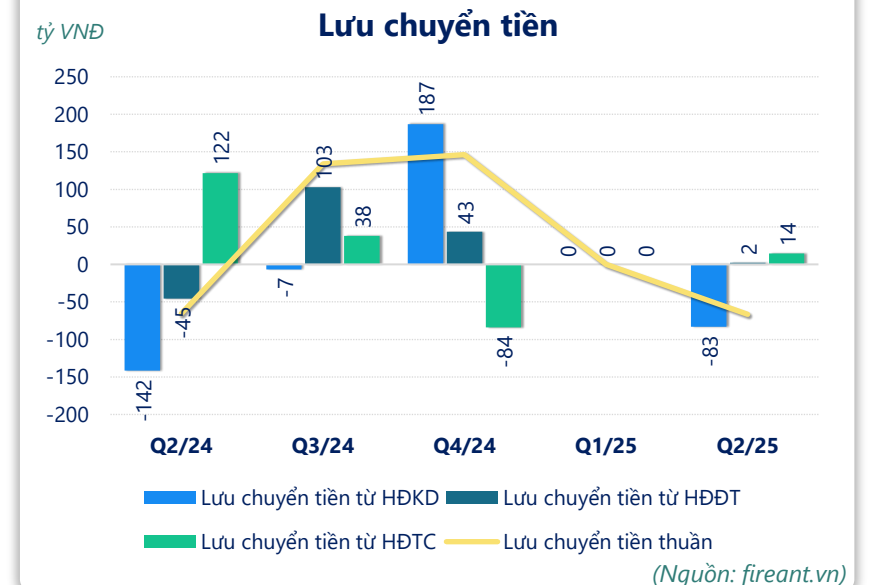


Thông tin giao dịch		30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		16,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		
SL cổ phiếu LH		40,250,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		216,785
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		672
P/E		
EPS		

	YTD	1T	3T	6T
CCC	-8.7%	14.8%	-8.7%	-8.7%
VNINDEX	8.4%	2.3%	21.5%	10.5%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	2,135	2,112	1.1%
Tài sản ngắn hạn	1,951	1,918	1.7%
Tiền và tương đương tiền	191	312	-38.7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	55.0	53.0	3.8%
Phải thu ngắn hạn	1,112	1,005	10.7%
Hàng tồn kho	592	548	8.0%
Tài sản ngắn hạn khác	0.82	0.50	64.2%
Tài sản dài hạn	184	194	-4.9%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	74.6	78.3	-4.7%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.28	0.28	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	96.5	96.5	0.0%
Tài sản dài hạn khác	12.6	18.4	-31.5%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	1,536	1,537	0.0%
Nợ ngắn hạn	1,475	1,453	1.5%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	289	344	-15.9%
Phải trả người bán ngắn hạn	579	641	-9.8%
Nợ dài hạn	60.4	83.6	-27.7%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	26.3	-100%
Nguồn vốn chủ sở hữu	599	575	4.2%
Vốn chủ sở hữu	599	575	4.2%
Vốn điều lệ	403	403	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần	540	432	497		559
Giá vốn hàng bán	518	410	481		536
Lợi nhuận gộp	21.4	21.5	16.8		22.2
Doanh thu HĐTC	4.97	5.39	9.70		6.74
Chi phí TC	3.85	4.64	5.07		4.41
Chi phí lãi vay	3.82	4.64	5.07		4.41
LN trong công ty LKLD	0	0	0		0
Chi phí bán hàng	0	0	0		0
Chi phí QLDN	8.94	10.6	9.47		10.9
LN thuần từ HĐKD	13.6	11.6	12.0		13.6
Lợi nhuận khác	0.04	-0.03	-0.33		0.11
LN trước thuế	13.6	11.6	11.7		13.7
Lợi nhuận sau thuế	10.8	9.19	9.18		10.9
LNST của CĐ cty mẹ	10.8	9.19	9.18		10.9

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-142	-6.91	187	0	-83.0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-45.5	103	43.5	0	2.06
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	122	38.0	-84.0	0	14.4
Tiền đầu kỳ	97.2	31.7	166	0	258
Lưu chuyển tiền thuần	-65.5	134	146	0	-66.5
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	31.7	166	312	0	191

(Nguồn: fireant.vn)